

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 12/2020/DSST

Ngày 06-5-2020

Về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Di

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Như, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2019/TLST – DS ngày 25 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXX – ST ngày 25-3-2020, quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST-HPT ngày 16-4-2020 giữa các bên:

**1. Nguyên đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 8 tổ 8 huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Hồ Văn S, sinh năm 1968 bà Nguyễn Thị Kim R, sinh năm 1969; HKTT: huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Đơn khởi kiện ngày 16-12-2019 và quá trình tố tụng tại Tòa ông Trần Văn T trình bày:*

Ngày 29-01-2019, ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R có vay của ông Trần Văn T số tiền 120.000.000 đồng, với thời hạn 01 tháng. Sau đó, đến ngày 30-10-2019 vay tiếp số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng. Tổng số tiền vay là 320.000.0000 đồng. Khi cho vay hai bên không đến Văn phòng Công chứng ký hợp đồng vay tiền nhưng có lập giấy viết tay vay tiền. Đến hạn trả tiền ông S bà R không trả ông T có đến nhà gặp mặt vợ chồng ông S để đòi tiền, ông S khuất dần cho đến nay vẫn không trả. Nay ông T yêu cầu ông S bà R phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã vay. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R đến giải quyết về số nợ ông T yêu cầu ông(bà)phải trả nhưng ông S bà R vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật. Tại tòa hôm nay ông S bà R vắng mặt lần 2 không lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu đòi trả 320.000.000 đồng tiền nợ gốc của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R trả tiền vay theo hợp đồng vay tiền đã ký kết, xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; ông S bà R đang sinh sống tại huyện Long Điền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông S bà R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 29-01-2019, Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R viết giấy vay tiền không lãi suất. Tại mục người vay thì ông S bà R ký tên và ghi họ và tên Hồ Văn S và Nguyễn Thị Kim R kèm theo dòng chữ “đã nhận đủ tiền trên”. Đến ngày 30-10-2019, Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R viết giấy vay tiền. Tại mục người vay thì ông S bà R ký tên và ghi họ và tên Hồ Văn S và Nguyễn Thị Kim R kèm theo dòng chữ “đã nhận đủ tiền trên”. Theo đó thể hiện: Hai lần ông S bà R vay của ông T tổng số tiền là 320.000.000 đồng; mục đích để kinh doanh; thời hạn vay 01 tháng, vợ chồng ông S bà R có cam kết trả nợ đúng hạn. Theo xác nhận của ông T thì sau khi vay tiền ông S bà R trả được khoảng 4 tháng tiền lãi nợ gốc chưa trả đồng nào. Đến hạn trả nợ ông T có gặp mặt vợ chồng ông S đề nghị trả tiền nhưng ông S bà R không trả. Nay ông T yêu cầu Tòa án buộc ông S bà R phải trả số tiền nợ gốc cho ông là 320.000.000 đồng, ông T không yêu cầu tính tiền lãi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Trần Văn T cung cấp giấy vay tiền không lãi suất ngày 29-01-2019 (Bản chính và giấy vay tiền ngày 30-10-2019. Tại Bản kết luận giám định số 429/PC09-D92 ngày 19-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

kết luận: Chữ ký mang tên Hồ Văn S và Nguyễn Thị Kim R dưới mục người vay tại giấy nhận tiền ngày 29-01-2019 và 30-10-2019 do ông Hồ Văn S và bà Nguyễn Thị Kim R ký, viết ra. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S bà R không có ý kiến gì đối với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ Điều 91; Điều 94, 95 và 97 Bộ luật tố tụng dân sự nên khẳng định chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu của ông Trần Văn T buộc ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R trả số tiền 320.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về chi phí giám định là 3.000.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng nên buộc ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R nộp để hoàn trả lại cho ông T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R phải nộp 16.000.000 đồng được tính như sau:  $[320.000.000 \text{ đồng} \times 5\%]$ . Hoàn tiền tạm ứng án phí cho ông T.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 94; Điều 95; 97 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T đối với ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R phải trả cho ông Trần Văn T số tiền 320.000.000 (Ba trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R phải nộp 3.000.000 (Ba triệu) đồng để trả lại cho ông Trần Văn T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Văn S bà Nguyễn Thị Kim R phải nộp 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.

- Hoàn số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng cho ông Trần Văn T theo Biên lai thu tạm ứng số 0002669 ngày 16-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT
- Viện kiểm sát huyện Long Điền
- Chi cục thi hành án huyện Long Điền
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Võ Thị Thanh Trúc**